

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **133/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 26-11-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
và cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Hiền.

Bà Đoàn Thảo Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 309/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thúy K, sinh năm 1982 (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1979 (có mặt).

Cùng cư trú: Ấp 2, xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18-10-2019 và biên bản hòa giải ngày 13-11-2019 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thúy K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thúy K và anh Nguyễn Hoàng M tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2003 nhưng không có đăng ký kết hôn. Do vợ chồng bất đồng ý kiến trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, trong việc tính toán làm ăn không có sự bàn bạc thống nhất. Anh M không lo làm ăn, không chăm lo cuộc sống gia đình từ đó vợ chồng xảy ra cự cãi nhau. Nay chị K yêu cầu được ly hôn với anh M.

Về nuôi con chung: Chị K và anh M có 02 con chung tên Nguyễn Hồng M

(nữ) sinh ngày 11-8-2004 và Nguyễn Minh P (nam), sinh ngày 30-7-2010, hiện nay đang sống chung với chị K. Sau khi ly hôn, chị K yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng các con chung và yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi cháu Minh P mỗi tháng 750.000 đồng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng kể từ ngày 26-11-2019.

Tại biên bản hòa giải ngày 13-11-2019 và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Hoàng M trình bày: Anh M thống nhất với lời trình bày của chị K về thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân, hôn nhân tự nguyện và không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị K thuê phòng trọ làm ở thành phố C, khoảng 08 tháng sau anh có đến nhưng chị K không cho anh vào phòng trọ, trong lúc tức giận anh có đập điện thoại của chị K nên xảy ra mâu thuẫn cho đến nay. Nay anh M không đồng ý ly hôn với chị K.

Về nuôi con chung: Anh M xác định vợ chồng có 02 con chung như chị K trình bày. Trường hợp cho ly hôn, anh M đồng ý giao hai con chung cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Chị K và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ngày 13-11-2019, cháu Hồng M và Minh P có nguyện vọng tiếp tục sống chung với chị K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thúy K và anh Nguyễn Hoàng M tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2003. Tuy chị K và anh M xác lập quan hệ hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đủ điều kiện kết hôn theo quy định Luật hôn nhân và gia đình nhưng trong quá trình chung sống, đến thời điểm yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn không có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh M không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về nuôi con chung: Chị K và anh M thỏa thuận giao hai con chung cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với ý chí, nguyện vọng của các con chung nên được chấp nhận. Giao cháu Nguyễn Hồng M và Nguyễn Minh P cho chị K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Chị K yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi cháu Minh P mỗi tháng 750.000 đồng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Minh P đủ 18 tuổi. Xét thấy, chị K nuôi dưỡng cả hai con chung sau khi ly hôn, trong khi thu nhập bình quân mỗi tháng của chị K khoảng

6.000.000 đồng nên không đảm bảo đáp ứng nhu cầu thiết yếu cho bản thân cùng các con chung và sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc nuôi con chung. Xét điều kiện của anh M hiện nay đang làm nghề thợ mộc, thu nhập bình quân 3.600.000 đồng/tháng và việc chị K yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng là không vượt quá khả năng thu nhập của anh M nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị K và anh M thống nhất xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu; anh M phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 và 7 Điều 28, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 14, 53, 81, 82, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thúy K và anh Nguyễn Hoàng M là vợ chồng.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Hồng M (nữ) sinh ngày 11-8-2004 và Nguyễn Minh P (nam), sinh ngày 30-7-2010 cho chị Nguyễn Thúy K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Hoàng M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Anh Nguyễn Hoàng M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Nguyễn Minh P mỗi tháng 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng kể từ ngày 26-11-2019 cho đến khi cháu Minh P đủ 18 tuổi.

Đối với khoản tiền phải cấp dưỡng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thúy K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 24 tháng 10 năm 2019, chị K đã dự nộp án phí 300.000 đồng tại biên lai số 0004651 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Anh Nguyễn Hoàng M phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thúy K và anh Nguyễn Hoàng M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Minh Út